

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Căn cứ Thông tư số 95/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét Tờ trình số 5735/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả; mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến (viết tắt là người có công với cách mạng) do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn thành phố Huế theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- b) Người trực tiếp thực hiện chi trả chế độ trợ cấp, tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.
- c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý

1. Sở Tài chính

Tỷ lệ chi phí quản lý bằng 0,09% tổng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng toàn thành phố.

2. Sở Nội vụ

a) Tỷ lệ chi phí quản lý bằng 0,29% tổng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng toàn thành phố.

b) Tỷ lệ chi phí quản lý bằng 1,3% tổng kinh phí thực hiện chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung cho người có công với cách mạng phân bổ cho Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tỷ lệ chi phí quản lý bằng 0,00175% (tính trên 01 xã, phường) tổng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng toàn thành phố.

b) Tỷ lệ chi phí quản lý bằng 1,3% (tính trên 01 xã, phường) tổng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng phân bổ cho Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 3. Mức chi trả thù lao, chi phí chi trả

1. Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp bằng 0,65% tổng số tiền chi trả chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp bằng 0,8% tổng số tiền chi trả chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Cổng TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tiến